Thứ Năm, Ngày 3 Tháng 9 Năm 2026

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

**Báo cáo ngày**

### Xu hướng thị trường:

***Kiểm định 1,800***

▶ Trong ngày giao dịch trở lại đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ, thị trường diễn biến kém tích cực khi áp lực bán gia tăng đã khiến chỉ số lui về vùng 1,800 trong phiên sáng, tương ứng có lúc giảm 30 điểm so với mức tham chiếu. Tuy vậy, lực kéo trong phiên chiều đã khiến nhiều cổ phiếu thu hẹp đà giảm, và chỉ số đóng phiên chỉ còn giảm 4.4 điểm. Nhìn chung, về mặt kỹ thuật thì đây là một phiên kiểm định mức 1,800 khá thành công, hình thành nến rút chân với bóng nến dài, thể hiện sự tham gia của dòng tiền ở vùng giá thấp. Thanh khoản đi ngang và khối ngoại nới rộng biên độ bán ròng.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 4.4 điểm (-0.24%), đóng phiên ở 1,827.72 điểm; HNX-Index giảm 2.53 điểm (-0.89%), đạt 282.24 điểm. Thanh khoản tổng ba sàn đạt 18.5 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 696 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 1,531 tỷ đồng, nổi bật là các cổ phiếu VCB (-215 tỷ đồng), VPB (-173 tỷ đồng), VIC (-155 tỷ đồng). Ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu là DPM (+46 tỷ đồng), VIX (+48 tỷ đồng) và VPI (+32 tỷ đồng).

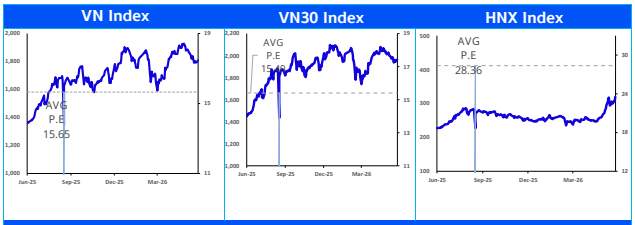
▶ VIC (+3.60%), SSB (+6.73%), VHM (+0.55%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, VCB (-2.33%), TCB (-3.89%), VPB (-3.06%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của chỉ số.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường chịu áp lực bán trong phần lớn phiên do tâm lý thận trọng trước các thông tin vĩ mô liên quan đến Fed và diễn biến trái phiếu toàn cầu, nhưng đã hồi phục mạnh về cuối phiên, thu hẹp mức giảm từ gần 20 điểm xuống chỉ còn hơn 4 điểm. Tuy nhiên, nếu loại trừ đóng góp khoảng 14 điểm từ VIC, VN-Index thực chất vẫn giảm gần 20 điểm, cho thấy áp lực điều chỉnh trên diện rộng vẫn hiện hữu. Dù vậy, lực bán chủ yếu mang tính ngắn hạn và thanh khoản chưa cho thấy dấu hiệu bán tháo mạnh. Việc thị trường rung lắc và hấp thụ lực cung tại vùng kháng cự là cần thiết để hạ nhiệt tâm lý hưng phấn, đồng thời củng cố mặt bằng giá cho nhịp tăng tiếp theo. Trong các phiên tới, nếu thanh khoản tiếp tục cải thiện và dòng tiền duy trì tích cực, VN-Index có thể sớm quay lại kiểm định vùng kháng cự tâm lý 1,840-1,850 điểm.

**Ở trường hợp tích cực trung hạn:** Trong kịch bản lạc quan, triển vọng lạm phát bớt căng thẳng hơn sẽ tạo dư địa cho chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, hỗ trợ mặt bằng định giá thị trường. Các doanh nghiệp duy trì tăng trưởng lợi nhuận tốt, đang giao dịch ở mức định giá phù hợp dù lãi suất nội địa vẫn neo cao, có thể là cơ hội đầu tư tốt cho mục tiêu trung – dài hạn. Với kịch bản này, VN-Index được kỳ vọng hướng tới vùng 2,000 – 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026. Tuy vậy, các phiên phục hồi trong tuần còn lại của tháng 7 phải cho thấy lực cầu bắt đáy mạnh mẽ.

**Ở trường hợp cơ sở trung hạn**: Ngược lại, nếu áp lực bán ròng từ khối ngoại tiếp tục kéo dài, đồng thời lãi suất nội địa tiếp tục tăng khiến thanh khoản thị trường suy giảm, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền mới mang tính tích cực và nhiều khả năng sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 1,750 – 1,850 điểm trong nửa cuối năm 2026. Nhóm VIC, VHM suy yếu có thể khiến VN-Index quay trở lại test cận dưới của biên sideway trước đó quanh mức 1,580 - 1,600 điểm. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị Iran – Mỹ tái leo thang cùng khả năng Fed duy trì lãi suất cao có thể là những yếu tố bên ngoài góp phần củng cố kịch bản tiêu cực này, tạo áp lực lên tỷ giá và dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi như Việt Nam.

**Chiến lược:** Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh của thị trường để giải ngân từng phần, đồng thời duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý nhằm quản trị rủi ro và sẵn sàng gia tăng vị thế khi xu hướng thị trường xác nhận hồi phục. Nhà đầu tư nên hạn chế sử dụng đòn bẩy (margin) để bắt đáy khi thị trường có thể hình thành đáy thứ hai. Ngoài ra, các phiên hồi kỹ thuật sẽ là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục với các doanh nghiệp kinh doanh không đúng như kỳ vọng.




**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)**

| Index | Giá | %1D | %1M | %1Yr. | PER | PBR | Vốn hóa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| VN-Index | 1,828 | -0.2 | 3.7 | 8.7 | 14.0 | 2.0 | 8,809,250 |
| VN30 Index | 1,962 | -1.1 | 2.3 | 5.5 | 11.7 | 2.0 | 6,695,399 |
| VN Midcap | 1,957 | -0.9 | 2.3 | -25.0 | 12.6 | 1.2 | 1,358,912 |
| VN Smallcap | 1,254 | -0.7 | 0.3 | -23.4 | 12.0 | 0.8 | 300,977 |
| HNX Index | 282 | -0.9 | 1.1 | -0.2 | 18.3 | 1.6 | 419,965 |
| UpCom | 128 | 0.2 | 0.9 | 15.1 | 13.4 | 1.8 | 659,847 |

**Nhóm ngành (tỷ đồng)**

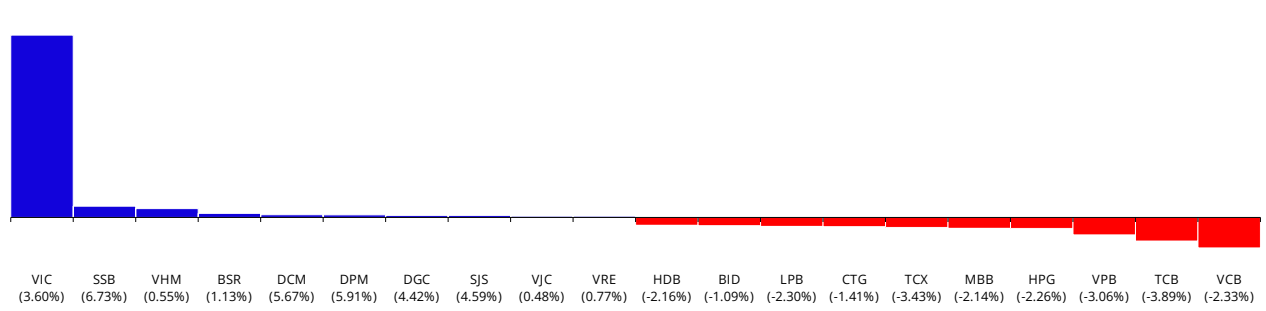
| Nhóm ngành | %1D | %1M | %YTD | %1 YR. | PER | PBR | Vốn hóa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bán lẻ | -2.3 | 68.3 | 45.5 | 1.6 | 29.7 | 5.6 | 252,063 |
| Bảo hiểm | 0.1 | 1.3 | 8.1 | 1.0 | 14.3 | 1.7 | 60,043 |
| Bất động sản | 2.4 | 7.2 | 22.5 | 2.0 | 36.8 | 3.9 | 2,846,752 |
| CNTT | -1.4 | 0.5 | -23.9 | 0.7 | 13.0 | 2.8 | 135,767 |
| Dầu khí | 0.2 | 7.8 | 2.6 | 1.1 | 23.9 | 2.4 | 63,947 |
| Dịch vụ tài chính | -1.8 | -1.0 | -0.9 | 1.3 | 23.8 | 2.6 | 420,792 |
| Tiện ích | -0.6 | 10.0 | 5.1 | 1.1 | 14.2 | 2.0 | 340,559 |
| Du lịch và Giải trí | -0.8 | -3.9 | -17.5 | 1.0 | 30.5 | 8.4 | 311,218 |
| Hàng & DV CN | -1.1 | -0.3 | -3.8 | 0.8 | 12.4 | 1.5 | 162,046 |
| Hàng CN & Gia dụng | -3.1 | 6.8 | -29.7 | 0.7 | 7.7 | 1.1 | 40,717 |
| Hóa chất | 0.0 | 8.8 | 8.4 | 0.9 | 15.6 | 1.7 | 207,574 |
| Ngân hàng | -1.9 | 0.5 | -0.3 | 0.9 | 9.3 | 1.5 | 2,597,670 |
| Ô tô và phụ tùng | -1.2 | 1.7 | -11.5 | 0.7 | 3.3 | 0.8 | 14,098 |
| Tài nguyên Cơ bản | -2.1 | -2.1 | -9.0 | 0.8 | 12.9 | 1.3 | 223,527 |
| Th.phẩm & Đồ uống | -1.1 | 2.1 | -10.6 | 1.3 | 22.0 | 3.3 | 615,434 |
| Truyền thông | 0.0 | -2.2 | -25.7 | 0.6 | 20.5 | 0.8 | 1,995 |
| Xây dựng và Vật liệu | -1.0 | -0.5 | -12.6 | 0.8 | 10.5 | 1.2 | 126,324 |
| Y tế | -0.5 | -0.3 | -11.0 | 0.9 | 16.9 | 1.9 | 35,900 |

**Tiền tệ và hàng hóa**

| | Tỷ giá | %1D | %1W | %1M | %3M | %YTD | %1Yr. |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dollar index | 99 | -0.3 | 0.1 | -0.6 | -0.3 | 1.0 | 1.1 |
| USD/JPY | 157 | -1.3 | -1.7 | -0.3 | -2.1 | 0.0 | 5.8 |
| USD/CNY | 7 | 0.0 | 0.0 | -0.6 | -0.9 | -3.9 | -5.9 |
| KRW/USD | 1,357 | -0.1 | -1.8 | -5.2 | -10.7 | -5.7 | -2.3 |
| EUR/USD | 1 | -0.2 | 0.4 | -0.9 | -0.1 | 1.2 | 0.5 |
| USD/VND | 26,097 | 0.1 | 0.1 | -0.7 | -0.9 | -0.8 | -1.1 |
| Dầu Thô | 91 | -0.2 | 8.8 | 13.1 | -5.4 | 58.2 | 42.0 |
| Xăng | 307 | -1.1 | -9.3 | 3.5 | -2.0 | 80.0 | 52.6 |
| Khí đốt | 3 | 1.0 | 2.7 | 7.4 | -7.1 | -19.0 | -2.5 |
| Coal | 145 | -1.1 | 10.5 | 9.4 | -0.9 | 34.9 | 33.6 |
| Vàng | 4,438 | 1.3 | -3.5 | 9.5 | 0.1 | 2.8 | 24.7 |
| Thép cuộn TQ | 3,356 | -0.4 | 0.8 | 3.6 | -1.7 | 2.6 | -1.2 |

Nguồn: BloomBerg

**Đóng góp vào VN Index**




**[Analyst]**
**Nhi Nguyen**
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

**1. NVL – Bất động sản:** Novaland đã bán thành công 4 tài sản trị giá 11,266 tỷ đồng trong kế hoạch 15,617 tỷ đồng để thực hiện nghĩa vụ nợ. Tập đoàn đang đàm phán cơ cấu 16,716 tỷ đồng nợ gốc trái phiếu và vay đã đáo hạn.

**2. GAS – Dầu khí:** Petrovietnam đã phê duyệt nhà thầu EPCI cho tàu FPSO của dự án Nam Du/U Minh. Jadestone Energy đặt mục tiêu đạt quyết định đầu tư cuối cùng vào cuối năm 2026 và bắt đầu khai thác vào cuối năm 2028.

**3. PSI – Dịch vụ tài chính:** Chứng khoán Dầu khí dự kiến phát hành 300 trái phiếu không bảo đảm trị giá 30 tỷ đồng vào ngày 7/9/2026. Trái phiếu có kỳ hạn 24 tháng với lãi suất cố định 9.5%/năm nhằm mục đích cơ cấu nợ.

**4. VPB – Ngân hàng:** Khách hàng gửi tiết kiệm lần đầu tại Cake by VPBank kỳ hạn 6 tháng được hưởng lãi suất ưu đãi 9.2%/năm. Với khoản tiền 200 triệu đồng, khách hàng nhận được số tiền lãi ước tính là 9.2 triệu đồng.

**5. TV2 – Tiện ích:** Kiểm toán nhấn mạnh việc Chủ tịch và Kế toán trưởng TV2 bị khởi tố trong báo cáo bán niên 2026. Dù biến động nhân sự, công ty đạt 192.3 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, vượt 192% kế hoạch năm.

**6. GIL – Dệt may:** Gilimex chưa trích lập dự phòng cho 800 tỷ đồng hàng tồn kho liên quan vụ kiện Amazon. Kiểm toán đã đưa ra kết luận ngoại trừ do chưa thể xác định giá trị thu hồi của số hàng này tại ngày 30/6/2026.

**7. VIB – Ngân hàng:** VIB phê duyệt kế hoạch phát hành tối đa 4.000 tỷ đồng trái phiếu tăng vốn cấp 2 năm 2026. Nguồn vốn huy động nhằm bổ sung vốn cấp 2 để phục vụ hoạt động cho vay khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

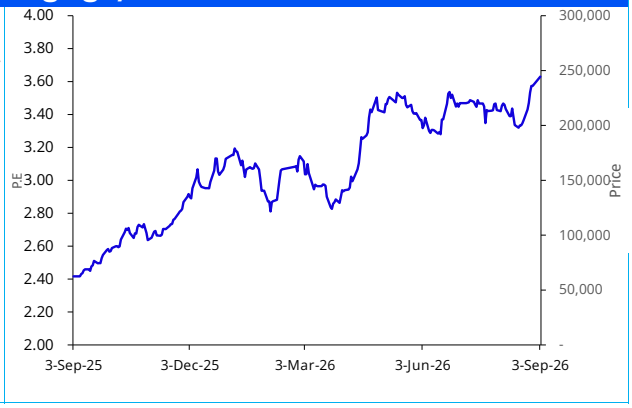
**8. OCB – Ngân hàng:** OCB đã tất toán trước hạn hai lô trái phiếu OCB12517 và OCB12516 với tổng giá trị phát hành 1.300 tỷ đồng. Ngân hàng cũng lên kế hoạch mua lại ba lô trái phiếu khác vào ngày 30/9/2026.

**9. VRE – Bất động sản:** Vincom Retail chính thức góp mặt trong danh mục chỉ số VNSI kỳ tháng 7/2026 và lọt Top 50 Công ty Đại chúng uy tín, hiệu quả năm 2026 do Vietnam Report công bố.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### Tập đoàn Vingroup - VIC

**VIC – Bất động sản:** Vốn hóa Vingroup đạt 1.83 triệu tỷ đồng vào ngày 28/8, tăng 40% so với đầu năm. Phần tăng thêm 525,000 tỷ đồng vượt giá trị thị trường của Vietcombank.



# Xu hướng dòng tiền

**Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)**

| STT | Nhóm ngành | % Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần | 9/2/2026 | 9/3/2026 | TB 1 tuần | Xu hướng 10 phiên |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Hóa chất | 76.2 | 298 | 739 | 419 | |
| 2 | Tài nguyên Cơ bản | 17.8 | 467 | 684 | 581 | |
| 3 | Dầu khí | 15.4 | 544 | 738 | 640 | |
| 4 | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 12.4 | 262 | 322 | 287 | |
| 5 | Thực phẩm và đồ uống | 12.1 | 683 | 878 | 783 | |
| 6 | Bán lẻ | 7.7 | 305 | 321 | 298 | |
| 7 | Ô tô và phụ tùng | 1.8 | 26 | 25 | 25 | |
| 8 | Bảo hiểm | -1.5 | 24 | 35 | 36 | |
| 9 | Bất động sản | -7.1 | 3,415 | 3,361 | 3,618 | |
| 10 | Du lịch và Giải trí | -9.4 | 160 | 171 | 188 | |
| 11 | Ngân hàng | -10.6 | 5,098 | 3,979 | 4,453 | |
| 12 | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | -17.7 | 833 | 614 | 746 | |
| 13 | Hàng cá nhân & Gia dụng | -18.6 | 186 | 354 | 435 | |
| 14 | Dịch vụ tài chính | -19.9 | 1,800 | 1,461 | 1,824 | |
| 15 | Xây dựng và Vật liệu | -20.2 | 315 | 314 | 394 | |
| 16 | Y tế | -23.5 | 29 | 29 | 38 | |
| 17 | Truyền thông | -29.2 | 3 | 3 | 4 | |

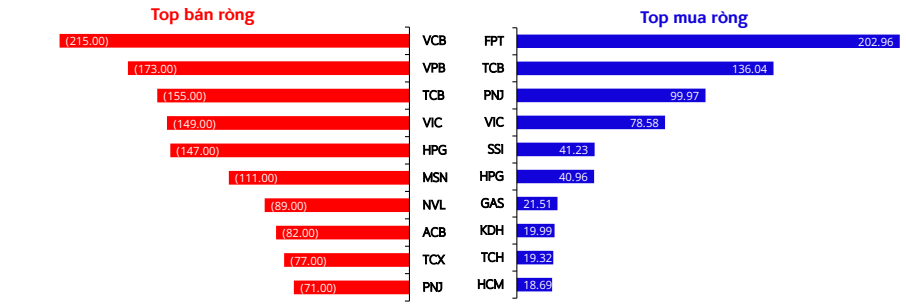
**Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần**

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % Thay đổi | | | | Thống kê giao dịch | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá đóng cửa price | %1D | % 1W | %YTD | % Thay đổi GTGD | GTGD (tỷ đồng) | Xu hướng |
| VCB | Vietcombank | Ngân hàng | 58,700 | -2.3 | -0.8 | 2.9 | 106 | 500.5 | |
| CTG | VietinBank | Ngân hàng | 31,500 | -1.4 | -0.9 | -10.5 | (36) | 165.0 | |
| TCB | Techcombank | Ngân hàng | 32,100 | -3.9 | 2.1 | -6.1 | (18) | 812.2 | |
| VIC | VinGroup | Bất động sản | 244,500 | 3.6 | 14.0 | 44.2 | (11) | 1,818.4 | |
| FPT | FPT Corp | Công nghệ Thông tin | 72,200 | -1.4 | 1.1 | -23.6 | (57) | 296.6 | |

**Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần**

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % Thay đổi | | | | Thống kê giao dịch | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá đóng cửa price | %1D | % 1W | %YTD | % Thay đổi KLGD | KL giao dịch (x1000) | Xu hướng |
| ITC | Đầu tư kinh doanh Nhà | Bất động sản | 10,150 | 0.0 | -2.4 | -26.7 | -10.4 | 62.20 | |
| GIL | XNK Bình Thạnh | Hàng cá nhân & Gia dụng | 7,800 | -1.3 | -2.6 | -42.6 | -26.4 | 83.30 | |
| RYG | Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia | Xây dựng và Vật liệu | 7,900 | 2.1 | 1.6 | -10.3 | -78.8 | 15.30 | |
| OGC | Tập đoàn Đại Dương | Dịch vụ tài chính | 2,180 | -0.5 | -0.5 | -41.1 | -61.1 | 218.30 | |
| TCB | Techcombank | Ngân hàng | 32,100 | -3.9 | 2.1 | -8.0 | -15.9 | 25003.60 | |

**Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)**




Nguồn: Fiinpro

**Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)**

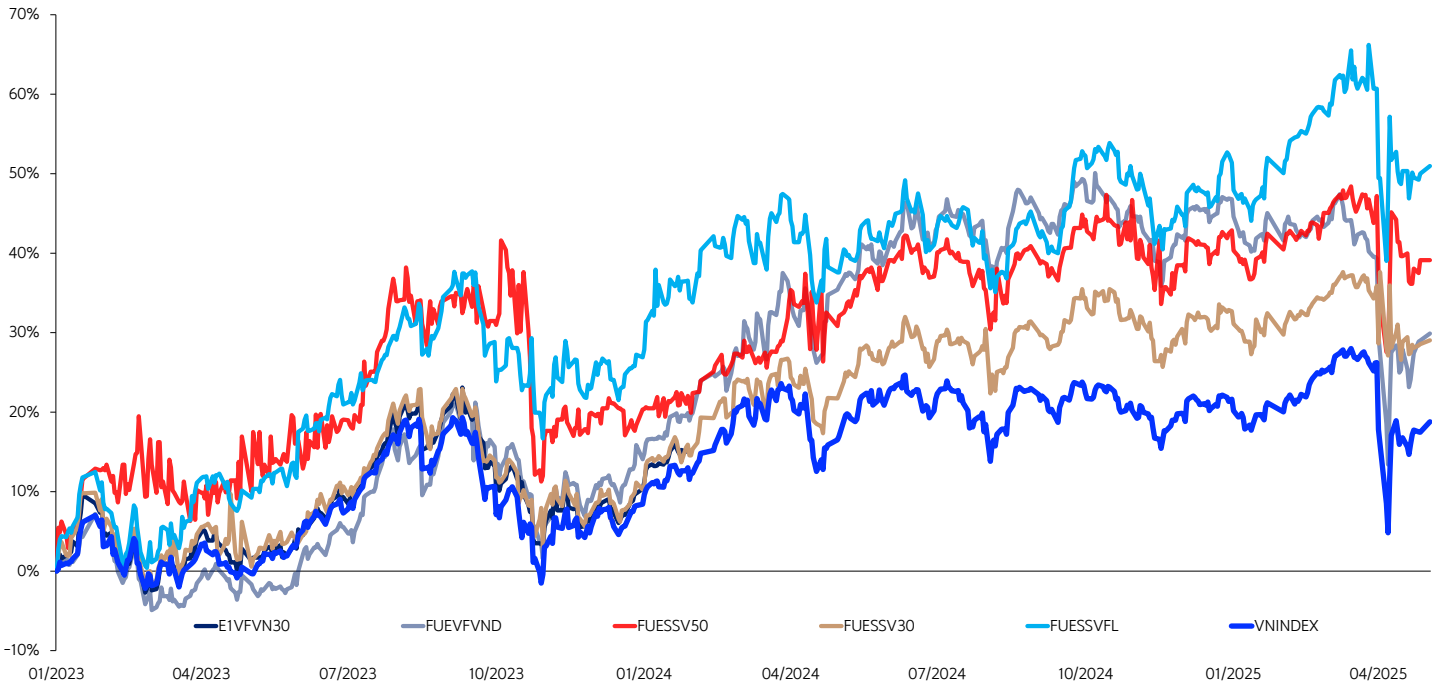
| Ngày | Mua | Bán | Mua-Bán ròng |
|---|---|---|---|
| 9/3/2026 | 2,582.0 | 4,110.0 | -1,528.0 |
| 8/28/2026 | 2,166.0 | 1,843.0 | 323.0 |
| 8/27/2026 | 2,012.0 | 1,800.0 | 212.0 |
| 8/26/2026 | 2,146.4 | 2,182.0 | -35.6 |
| 8/25/2026 | 2,207.7 | 1,927.8 | 279.9 |
| 8/24/2026 | 1,785.3 | 1,609.0 | 176.3 |
| 8/21/2026 | 2,185.8 | 2,146.3 | 39.6 |
| 8/20/2026 | 1,069.5 | 1,686.6 | -617.0 |
| 8/19/2026 | 1,092.1 | 1,803.6 | -711.5 |
| 8/18/2026 | 1,179.8 | 1,948.1 | -768.3 |
| 8/17/2026 | 1,313.0 | 1,915.6 | -602.6 |
| 8/14/2026 | 2,094.7 | 2,972.9 | -878.1 |
| 8/13/2026 | 2,275.5 | 2,848.7 | -573.3 |
| 8/12/2026 | 1,650.2 | 1,335.8 | 314.4 |
| 8/11/2026 | 1,265.6 | 2,035.0 | -769.4 |
| 8/10/2026 | 1,794.6 | 2,074.5 | -279.9 |

# Chứng chỉ quỹ ETF

**Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa**

| Stt | Tên quỹ | Mã chứng chỉ quỹ | Giá (VND) | %1D | %1M | YTD | KLGD | GTGD (tỷ đồng) | Thanh khoản 10 phiên |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DCVFMVN30 ETF Fund | E1VFVN30 | 35,240 | -1.2% | 2.4% | -2.4% | 588,300 | 20.7 | |
| 2 | SSIAM VNX50 ETF | FUESSV50 | 29,500 | 0.7% | 1.7% | 3.8% | 30,800 | 0.9 | |
| 3 | SSIAM VNFIN LEAD ETF | FUESSVFL | 28,610 | -3.3% | 2.4% | -5.8% | 43,900 | 1.3 | |
| 4 | DCVFMVN Diamond ETF | FUEVFVND | 34,000 | -2.8% | 1.5% | -11.2% | 234,300 | 8.1 | |
| 5 | VinaCapital VN100 ETF | FUEVN100 | 25,940 | -0.8% | 1.7% | 1.6% | 79,600 | 2.1 | |
| 6 | VinaCapital VN100 ETF | FUESSV30 | 24,580 | -2.0% | 1.6% | -3.6% | 27,900 | 0.7 | |
| 7 | MAFN VN30 ETF | FUEMAV30 | 24,160 | -1.3% | 5.9% | -2.6% | 4,800 | 0.1 | |
| 8 | IPAAM VN100 ETF | FUEIP100 | 13,400 | 6.6% | 3.7% | 7.6% | 700 | 0.0 | |
| 9 | KIM Growth VN30 ETF | FUEKIV30 | 13,480 | -1.1% | 2.5% | -2.1% | 4,300 | 0.1 | |
| 10 | DCVFMVN Mid Cap ETF | FUEDCMID | 12,340 | -0.2% | 1.3% | -16.7% | 8,200 | 0.1 | |
| 11 | KIM Growth VNFINSELECT ETF | FUEKIVFS | 17,500 | 0.6% | 0.9% | -0.4% | 200 | 0.0 | |
| 12 | MAFM VNDIAMOND ETF | FUEMAVND | 14,510 | -2.5% | 3.5% | -11.0% | 2,200 | 0.0 | |
| 13 | FPT CAPITAL VNX50 ETF | FUEFCV50 | 14,550 | -4.3% | -2.8% | 1.0% | 900 | 0.0 | |
| 14 | KIM GROWTH VN DIAMOND ETF | FUEKIVND | 12,660 | n.a | 3.9% | -12.0% | 300 | 0.0 | |
| 15 | Bao Viet Fund VN Diamond | FUEBFVND | n.a | n.a | 0.7% | 0.7% | 0 | n.a | |
| 16 | An Binh Fund VN Diamond | FUEABVND | 10,200 | 0.0% | -3.8% | -5.6% | 0 | n.a | |

**Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX**




**Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa**

| Stt | Tên quỹ | Công ty quản lý | Ngày thành lập | Mô phỏng chỉ số | Tài sản (triệu USD) | Dòng vốn ròng 1M (triệu USD) | Dòng vốn ròng 3M (triệu USD) | Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%) | Độ lệch chuẩn 1Y (%) | Beta | Lợi suất cổ tức (%) | PB (x) | PE (x) | Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DCVFMVN30 ETF Fund | DCVFM | 8/14/2014 | VN30TR | 2 | 21 | 46,709 | 7.2 | 21.3 | 0.9 | 2.22 | 2.0 | 10.9 | 61.7 |
| 2 | SSIAM VNX50 ETF | SSIAM | 12/15/2014 | VNX50IX | 207,772 | 60,153 | 51,748 | 4.4 | 26.9 | 0.8 | 1.64 | 1.8 | 13.7 | 52.3 |
| 3 | SSIAM VNFIN LEAD ETF | SSIAM | 2/24/ | VNFL | 602,730 | 58,297 | 42,106 | -18.3 | 27.3 | 1.0 | 1.97 | 1.3 | 8.3 | 87.6 |
| 4 | DCVFMVN Diamond ETF | DCVFM | 5/12/2020 | VND | 11,501,870 | 33,347 | 115,186 | -15.8 | 24.9 | 0.9 | 2.63 | 1.6 | 8.6 | 84.2 |
| 5 | VinaCapital VN100 ETF | Vinacapital | 6/16/2020 | VN100 | 661,487 | - | - | 3.0 | 21.8 | 0.8 | 2.22 | 1.7 | 10.2 | 51.1 |
| 6 | VinaCapital VN100 ETF | SSIAM | 7/27/2020 | VN30 | 261,717 | 11,989 | 14,295 | 5.5 | 25.0 | 0.7 | 2.25 | 2.1 | 11.2 | 63.0 |
| 7 | MAFN VN30 ETF | MAFM | 12/8/2020 | VN30 | 554,619 | (52,048) | (93,292) | 7.1 | 24.2 | 1.0 | 1.88 | 2.0 | 11.3 | 70.2 |
| 8 | IPAAM VN100 ETF | I.P.A | 10/12/2021 | VN100 | 66,318 | - | - | 11.7 | 52.2 | 0.9 | 1.61 | 1.8 | 11.6 | 52.1 |
| 9 | KIM Growth VN30 ETF | KIM | 1/6/2022 | VN30TR | 2,471,490 | (56,148) | (116,692) | 7.2 | 27.0 | 1.0 | 1.73 | 1.8 | 11.7 | 58.9 |
| 10 | DCVFMVN Mid Cap ETF | DCVFM | 9/29/2022 | VN70 | 287,956 | 1,184 | 1,184 | -22.9 | 29.7 | 0.8 | 1.66 | 1.2 | 10.6 | 37.1 |
| 11 | KIM Growth VNFINSELECT ETF | KIM | 11/3/2022 | VNFS | 240,309 | (3,445) | (25,060) | -12.5 | 30.8 | 0.9 | 1.97 | 1.4 | 8.8 | 71.1 |
| 12 | MAFM VNDIAMOND ETF | MAFM | 3/2/2023 | VND | 200,523 | (24,572) | (78,253) | -15.1 | 27.2 | 0.9 | 2.27 | 1.8 | 9.8 | 87.6 |
| 13 | FPT CAPITAL VNX50 ETF | FPTF | 5/25/2023 | VNX50IX | n.a | - | - | -7.0 | 40.6 | 0.6 | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 14 | KIM GROWTH VN DIAMOND ETF | KIMF | 4/24/2024 | VND | 71,946 | n.a | n.a | -16.4 | 28.1 | 1.0 | 1.94 | 2.0 | 12.8 | 81.7 |
| 15 | Bao Viet Fund VN Diamond | BVF | #N/A N/A | VND | n.a | n.a | n.a | 0.7 | 0.6 | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 16 | An Binh Fund VN Diamond | ABF | 8/16/2024 | VND | n.a | n.a | n.a | -15.7 | 24.1 | 0.6 | n.a | n.a | n.a | n.a |

Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu tại ngày 26/08/2026

# Mạng lưới Shinhan Investment

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities